UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education, ISSN: 1859 - 4603
https://doi.org/10.47393/jshe.vol16.i1.4118

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

VŨ THỊ TRINH LIỆT TỪ TÁN VĂN TỪ GÓC NHÌN CẢI BIÊN

Hồ Ngọc Thiện
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Tác giả liên hệ: Hồ Ngọc Thiện - Email: 2103hothien@gmail.com
Ngày nhận bài: 28-5-2026; ngày nhận bài sửa: 08-6-2026; ngày duyệt đăng: 12-6-2026

Tóm tắt: Bài viết này tìm hiểu khái quát về tác phẩm *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* - một bài tán văn được viết theo thể song thất lục bát về câu chuyện của nhân vật Vũ Thị Thiết từ góc nhìn cải biên. Hiện nay, bài tán văn này chưa được phiên âm cũng như công bố. Trong sự đối thoại với *Nam Xương nữ tử truyện*, nếu trên phương diện thể loại, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là sự chuyển dịch từ truyện truyền kì đến tán văn, mà kéo theo đó là những thay đổi trong cấu trúc tự sự nhằm nhấn mạnh bản chất linh thánh, thì trên phương diện hình tượng, tán văn lại trình hiện Vũ Thị Thiết như là Thánh Bà với xuất thân tiên nhân và công hạnh thần kì. Sau cùng, bài viết nhận định *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là một tác phẩm cải biên có giá trị đặc biệt vì đã góp một cái nhìn đậm chất tín ngưỡng - tôn giáo về nhân vật Vũ Thị Thiết nói riêng và câu chuyện của nhân vật nói chung.

Từ khóa: Vũ thị trinh liệt từ tán văn; cải biên; Vũ Thị Thiết; Nam Xương nữ tử truyện; tín ngưỡng.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi được truyền tụng trong dân gian vào cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15, rồi được Nguyễn Dữ viết thành *Nam Xương nữ tử truyện* vào thế kỉ 16, cho đến nay, câu chuyện về nhân vật Vũ Thị Thiết vẫn tiếp tục mở rộng "dòng chảy", "hóa thân" trong nhiều loại hình khác nhau, và về cơ bản đã và đang tạo lập một "vũ trụ" đa dạng, đa chiều. Mặc dù "vũ trụ" câu chuyện về nhân vật Vũ Thị Thiết đã được ý thức, nhưng trên thực tế vẫn chưa được nghiên cứu, ở cả cấp độ vi mô (tác phẩm), lẫn cấp độ vĩ mô (hệ thống). *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* như là một phần của "vũ trụ" ấy cũng chưa được quan tâm xứng đáng. Nhìn chung, tác phẩm nói riêng và *Vũ thị liệt nữ thần lục* nói chung mới chỉ được giới thiệu qua bài viết của tác giả Trần Thị Kim Anh (2009), hay được gợi dẫn trong bài viết *Cái bóng và những khoảng trống văn chương* (2004) của tác giả Nguyễn Nam.

Vũ thị trinh liệt từ tán văn là một bài văn tán tụng dài 100 câu, được viết theo thể song thất lục bát, được in từ trang 9 đến trang 16 trong *Vũ thị liệt nữ thần lục* (được khắc in vào năm 1914) (Kí hiệu A.1841, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm). Tác giả của văn bản này hiện nay vẫn chưa được xác định cụ thể. Theo thông tin được ghi ở cuối bài tán văn thì văn bản này được Cổ Am Trạng nguyên Trình Quốc công Nguyễn phúc thần (Nguyễn Bỉnh Khiêm) và Đông La đình Nguyên Các lão Đỗ phúc thần (Đỗ Huy Liêu) phụng mệnh Trần Đại Vương (Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn) soạn ra. Tuy nhiên, nhìn từ bối cảnh tín ngưỡng thần tiên giáng bút vào cuối thế kỉ 19 - đầu thế kỉ 20, chính ba anh em Trần Đăng - những người soạn *Lê triều tiết phụ Vũ nương công chúa ngọc phả lục* (phần chính văn của *Vũ thị liệt nữ thần lục*) (Trần, 2009) có thể mới chính là tác giả thật sự của văn bản này.



Trang bìa văn bản *Vũ thị liệt nữ thần lục* (Kí hiệu A.1841, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm)



Trang 9 (5b) văn bản *Vũ thị liệt nữ thần lục*, mở đầu phần Tán (*Vũ thị trinh liệt từ tán văn*)

Cite this article as: Ho, N. T. (2026). *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* from the perspective of adaptation. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, *16*(01), 171-179. https://doi.org/10.47393/jshe.vol16.i1.4118

Trong khi nhìn từ góc độ văn học *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* không phải là một tác phẩm được đánh giá cao bởi "định kiến" về văn bản chức năng, song từ góc nhìn cải biên (adaptation studies) (hay xuyên phương tiện (transmediality)), *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* lại là một tác phẩm có giá trị đặc biệt. Bởi lẽ, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* không chỉ góp thêm một cách kể, mà về cơ bản đã mở ra một góc nhìn độc đáo và cá biệt về nhân vật Vũ Thị Thiết và câu chuyện về nhân vật (với đặc trưng tín ngưỡng - tôn giáo nằm trong cốt lõi). Với ý nghĩa đó, tác phẩm góp một phần quan trọng vào việc đa diện hóa, đa dạng hóa "vũ trụ" câu chuyện về nhân vật Vũ Thị Thiết. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* từ góc nhìn cải biên (trong sự đối thoại với *Nam Xương nữ tử truyện*) qua hai phương diện: thể loại - cấu trúc tự sự và hình tượng nhân vật.

2. Nội dung

2.1. Nghiên cứu cải biên và trường hợp *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*

Nghiên cứu cải biên là một trong những ngành nghiên cứu năng động nhất trong bối cảnh nghiên cứu nhân văn và nghệ thuật hiện nay. Từ mối quan tâm xoay quanh các trường hợp cải biên từ tác phẩm văn học (tiểu thuyết, truyện ngắn) đến các loại hình gần văn học như (kịch bản) sân khấu, đối tượng của nghiên cứu cải biên hiện nay đã trải dài từ điện ảnh, âm nhạc đến các hình thức sáng tạo hiện đại như kĩ thuật số và AI tạo sinh (Generative AI).

Dù rằng trên thực tế đối tượng của nghiên cứu cải biên đang ngày một trở nên đa dạng và phức tạp, thì nhìn chung mọi nghiên cứu cải biên đều xem xét tác phẩm cải biên với tính cách độc lập tương đối trong quan hệ đối thoại với tác phẩm nguồn, thay vì tồn tại như một văn bản thứ cấp, phụ thuộc hay như một phiên bản khác của tác phẩm nguồn (Hutcheon, 2013, p.9). Có thể nói, đó là tinh thần căn bản của nghiên cứu cải biên vậy. Theo đó, cải biên học với tư cách một lĩnh vực học thuật nghiên cứu về vấn đề cải biên không chỉ quan tâm đến cải biên như là sản phẩm gắn với sự chuyển dịch về loại hình, phương tiện, thể loại, hay các yếu tố liên quan đến vấn đề tự sự như cốt truyện, nhân vật, tình tiết,… mà còn quan tâm đến cải biên như là một quá trình diễn giải, tái diễn giải, phản biện và sáng tạo chủ động và tích cực. Điều đó có nghĩa là nhà nghiên cứu cải biên không chỉ tìm hiểu đặc trưng của từng loại hình, phương tiện, thể loại trong khi diễn giải một vấn đề, một "câu chuyện" hay chú ý đến những thay đổi về mặt cốt truyện và nhân vật, mà còn quan tâm tìm hiểu các quan hệ công khai hoặc ngầm ẩn chi phối và tác động đến quá trình cải biên từ cấp độ phương tiện đến cấp độ bối cảnh (văn hóa, xã hội, khung tri thức và nhu cầu thẩm mĩ) và cả mối quan tâm cá nhân của chủ thể sáng tạo (Hutcheon, 2013, p.22), qua đó phát lộ nhiều vấn đề thuộc về tư tưởng, văn hóa hay ý thức hệ. Cũng từ đây, tác phẩm nguồn và tác phẩm cải biên được nhìn nhận trong một mạng lưới liên văn bản rộng lớn hơn, và cùng với nhau, chúng kết dệt và tạo nên một "vũ trụ", mà về sau trở thành đối tượng của các ngành liên phương tiện (intermediality) hay xuyên phương tiện (transmediality).

Trong trường hợp *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, mặc dù tác giả của văn bản chưa được xác định và không có một tuyên bố cụ thể nào được đưa ra rằng tác phẩm này "được cải biên" từ truyện truyền kì của Nguyễn Dữ, thế nhưng, với sự phổ biến của *Nam Xương nữ tử truyện* nói riêng và *Truyền kì mạn lục* nói chung, cũng như việc *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* ra đời sau và có lẽ đã gián tiếp nhắc đến tác phẩm truyền kì của Nguyễn Dữ qua câu thơ "Xem truyện cũ Nam Xương Vũ Điện" (Phụ lục), thì việc nghiên cứu *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* từ góc nhìn cải biên là hữu lí và có thể thực hiện. Bên cạnh đó, trong khi *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* nằm trong chỉnh thể *Vũ thị liệt nữ thần lục* - thuộc thể loại thần lục (thần tích hay thần phả) - là truyện kể về thần (thường là phúc thần) (xét riêng các phần liên quan trực tiếp đến nhân vật Vũ Thị Thiết và trọng tâm thần lục về liệt nữ Vũ Thị Thiết) gồm lần lượt các phần Dẫn, Cáo, Tế, Tán, Lục, nhưng khác với Dẫn mang tính đề dẫn/giới thiệu, Cáo, Tế mang chức năng tín ngưỡng rõ nét (gắn với sự thông cáo với thần), thì cùng với *Lê triều tiết phụ Vũ nương công chúa ngọc phả lục*, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* không chỉ mang đặc tính của văn bản chức năng tôn giáo - tín ngưỡng, mà theo chúng tôi, còn mang tính văn học, được cấu trúc "hoàn chỉnh" với một chuyện kể cụ thể - có mở đầu, diễn tiến và kết thúc, trình hiện được câu chuyện và hình tượng "trọn vẹn" về nhân vật Vũ Thị Thiết mà về cơ bản khác xa với cảm quan thông thường. Lại nữa, mặc dù cả phần Tán và Lục chia sẻ với nhau khung truyện kể, nhưng do khác nhau về đặc trưng loại hình và thể loại nên câu chuyện và hiệu quả thẩm mĩ của hai văn bản cũng có nhiều khác biệt. Do đó, trong bài viết này, chúng tôi mạnh dạn nhìn nhận và nghiên cứu *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* (phần Tán)

như là một tác phẩm độc lập, trong khi không chối từ những liên kết hiển nhiên của nó với chỉnh thể *Vũ thị liệt nữ thần lục*.

Trong cốt lõi triết học, nghiên cứu cải biên là một nỗ lực phá vỡ những phân cấp về văn bản, loại hình và thể loại. Nghiên cứu cải biên, vì thế, không khước từ các văn bản "ngoài lề"/ "phi văn học" như *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* (thường được xem "chỉ" mang đặc tính và chức năng tín ngưỡng, và có thể dễ dàng được thông hiểu một cách "hoàn tất" thông qua "xuất xứ"). Thay vì nhìn nhận "đơn thuần" trong nội tại văn bản, nghiên cứu cải biên mở rộng biên độ xem xét các văn bản như thế trong sự đối thoại đa chiều và sòng phẳng với các văn bản khác, đặc biệt với văn bản nguồn. Cải biên học tin rằng cải biên không chỉ là sửa đổi, thích ứng với khung thể loại, mà còn là đối thoại, phản biện trong những bối cảnh rộng lớn hơn. Và quan trọng là cải biên học hiểu rằng mỗi văn bản dù ở dạng thức nào thì bao giờ cũng có khả năng cung cấp một góc nhìn, một cách kể "khác" về câu chuyện tưởng chừng "quen thuộc", mà "giá trị" không phải lúc nào cũng nằm ở tính độc đáo của nội dung và hình thức, mà trong thực tế nhiều khi thuộc về bối cảnh hay nơi chốn/thời điểm cải biên, gắn với những mục đích đặc thù tương ứng, và bản thân nghiên cứu cải biên được thực hiện là nhằm mục đích phát lộ điều đó. Vì vậy, chúng tôi cho rằng việc nghiên cứu *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* từ góc nhìn cải biên là hữu lí và xứng đáng.

Tóm lại, trong bài viết này, từ góc nhìn cải biên, chúng tôi sẽ xem xét *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* trong sự đối thoại với *Nam Xương nữ tử truyện* trên phương diện thể loại - cấu trúc tự sự - gắn với sự chuyển dịch từ truyện truyền kì đến tán văn, và hình tượng nhân vật - với sự cải hóa từ tiết phụ - liệt nữ đến Thánh Bà.

2.2. Từ truyện truyền kì đến tán văn

Trước hết, dễ dàng nhận thấy, từ *Nam Xương nữ tử truyện* đến *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là bước chuyển dịch về mặt thể loại (điều mà các nghiên cứu văn học nhìn thấy nhưng chưa đặt trong sự đối thoại): từ truyện truyền kì đến tán văn, mà kéo theo đó là sự chuyển dịch tất yếu về cấu trúc tự sự và bản chất câu chuyện.

Nếu truyện truyền kì là hình thức tự sự cỡ ngắn, được sáng tác với quan niệm "vô kì bất truyền", có chứa đựng nhiều yếu tố kì dị, kì ảo về nhân vật, tình tiết, … (Lê, 2016, p.73), thì tán văn hay tán lại là thể văn vần có dung lượng tương đối ngắn, được viết ra để ca ngợi người khác, có thể là người còn sống hoặc người đã mất (Đỗ, 2004, p.1593). Vì thế, chuyển dịch từ truyện truyền kì đến tán văn, trước tiên, là chuyển dịch về mặt loại hình - từ tự sự đến trữ tình mà với thể thơ song thất lục bát (với sự nhịp nhàng, hài hòa trong vần điệu, nhịp điệu), phương diện tình cảm, cảm xúc, đặc biệt là khía cạnh bi thương được bộc lộ nhuần nhuyễn hơn. Thứ đến, trong khi *Nam Xương nữ tử truyện* được kể từ ngôi thứ ba toàn tri như một câu chuyện kì lạ với sự gián cách nhất định, thì *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* lại là lời tán tụng từ ngôi thứ nhất (ẩn ngầm) về sự tích của nhân vật Vũ Thị Thiết, về hành trạng và công đức của nhân vật. Do đó, từ tính chất khách quan (tương đối) của câu chuyện truyền kì, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* trở nên đậm tính chủ quan gắn với thái độ ngợi ca, xưng tụng mang màu sắc tín ngưỡng - tôn giáo.

Cũng cần lưu ý thêm rằng, việc chuyển dịch về thể loại trên đây không tách khỏi bối cảnh cải biên cũng như mục đích cải biên mang tính đặc thù. Nhìn từ thời đại ra đời, có thể thấy, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* nói riêng và *Vũ thị liệt nữ thần lục* nói chung thuộc về giai đoạn văn học - văn hóa - lịch sử đầu thế kỉ 20, khi các hội Hướng Thiện, các Thiện Đàn được lập ra (chủ yếu ở Bắc Kì) với mục đích khuyến thiện, răn ác, khôi phục đạo đức, lễ nghĩa cũng như khơi dậy lòng yêu nước (Trần, 2012, pp.35-36) trong bối cảnh các phong trào Duy Tân thất bại và thực dân Pháp siết chặt các chính sách thuộc địa. Chính trong giai đoạn này, các hoạt động cầu cơ, giáng bút phát triển mạnh mẽ, và hàng loạt bộ kinh giáng bút ra đời nhằm truyền đạt lời lẽ của các bậc Thánh Hiền, tiên nhân, thần linh. Với thông tin tác giả có liên quan đến các phúc thần ở cuối bài tán văn, ở một chừng mực nào đó, có thể nói, bài tán văn này cũng nằm trong phong trào giáng bút, Thiện Đàn diễn ra sôi nổi vào cuối thế kỉ 19 - đầu thế kỉ 20 vậy. Bên cạnh đó, nhìn từ nơi phát xuất thì *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* được in trong *Vũ thị liệt nữ thần lục*. Đây là bản thần lục được lưu giữ tại Đền Bà Vũ - một cơ sở tín ngưỡng của Đạo Mẫu ở xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình. Tương truyền rằng, ngôi đền được xây trên nền của ngôi miếu nhỏ bên sông Hoàng - là nơi bà Vũ Thị Thiết đã khấn nguyện trước khi trầm mình. Như vậy, nhìn từ Đền Bà Vũ, có thể thấy, văn bản này, trước hết được viết ra nhằm phục vụ cho các thực hành tín ngưỡng tại đền, điển hình là Lễ hội Đền Bà Vũ diễn ra vào tháng 8 Âm lịch hàng năm. Do đó, tán văn với tư cách thể loại giao thoa giữa văn học và tôn giáo - tín ngưỡng không phải là sự trình hiện ngẫu nhiên về câu chuyện của nhân

vật Vũ Thị Thiết. Thay vào đó, gắn với bối cảnh và mục đích tín ngưỡng - tôn giáo, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là bước chuyển có tính mục đích: biến câu chuyện truyền kì trong *Nam Xương nữ tử truyện* thành câu chuyện thánh linh.

Để hình dung cụ thể hơn câu chuyện thánh linh về nhân vật Vũ Thị Thiết mà sự chuyển dịch về thể loại đã gợi ra, chúng tôi xét thấy cần xem xét sự chuyển dịch trong cấu trúc tự sự của *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* (điều mà các nghiên cứu văn học thuần túy thường bỏ qua trong khi nói về tính chức năng của văn bản và tính dễ dàng được thông hiểu khi nhìn từ thể loại).

Về cơ bản, bài tán văn bảo lưu cấu trúc tự sự tiền tự trầm và hậu tự trầm trong *Nam Xương nữ tử truyện* với hành động tự trầm để chứng minh tiết hạnh của nhân vật Vũ Thị Thiết làm bản lề. Tuy nhiên, khác với *Nam Xương nữ tử truyện*, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* không tập trung miêu tả đức hạnh của nhân vật, và đã lược bỏ đoạn giãi bày với Phan lang ở Thủy cung. Thay vào đó, trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* lại có thêm đoạn giới thiệu khái lược về tiền thân tiên nhân của nhân vật (ở đầu tác phẩm), và đoạn tán dương công đức tế độ của nhân vật (ở cuối tác phẩm). Đó rõ ràng là một chiến lược tự sự của tán văn khi đã chọn "lược bỏ" những đoạn miêu thuật không góp phần kiến tạo câu chuyện linh thánh, mà lại thuộc về tự sự truyền kì - tiết hạnh - ở đó nhân vật trung tâm ít nhiều hiện lên với tính thụ động và bi kịch.

Cụ thể, trong 16 câu đầu của tán văn, cùng với nỗ lực khái quát câu chuyện và thuyết lí, thân phận - địa vị tiên nhân cao quý của nhân vật Vũ Thị Thiết đã được nêu ra. Theo đó, Vũ Thị Thiết là tiên nhân nơi cung Quảng Hàn, nhưng vì trần duyên chưa dứt nên nhân vật phải xuống nhân gian, và phải trải qua truân chuyên thì nhân vật mới khôi phục được thân phận - địa vị của mình: "Vốn xưa Đệ Thất Tiên Nga Quảng Hàn./ Vẻ thanh lịch màn lan trướng huệ,/ Hiệu Thúy Hoàn Thượng Đế ân phong./ Duyên trần giận rửa chưa xong,/ Ngọc Thư trích giáng xuống vòng nhân gian." (Phụ lục). Trong khi đó, đoạn mở đầu của *Nam Xương nữ tử truyện* chỉ thuật lại ngắn gọn danh tính của nhân vật với tư cách một người "phàm trần":

"Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam-xương. Người đã thùy-mỵ nết-na, lại thêm có tư-dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương-sinh, mến vì dung-hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương có tính hay ghen, đối với vợ phòng-ngừa thái quá. Nàng cũng giữ-gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa." (Nguyễn, 1952, p.201)

Còn trong 20 câu cuối, một lần nữa thân phận - địa vị cao quý của nhân vật được khẳng định, đồng thời những công hạnh của nhân vật cũng được dẫn ra: "Rầy khâm phụng Đế Đình ngọc chỉ,/ Lệnh quản cai thập nhị long cung./ Kim quy pháp diệu thần thông,/ Phù Lê giúp nước ghi công miếu đình./ Nay cố quận linh thiêng vạn cổ,/ Nhúng bè từ tế độ trầm luân./ Trừ tai cản hoạn nhiều lần,/ Lịch triều sắc tặng lưu ân không cùng." (Phụ lục), trong khi kết thúc của *Nam Xương nữ tử truyện* lại như thế này: "Rồi trong chốc lát, những hiện-tượng ấy chìm lịm đi mất." (Nguyễn, 1952, p.208).

Về cơ bản, điều này tạo nên kết cấu đầu cuối hô ứng cho *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, qua đó, trực tiếp gây ra hiệu ứng cộng hưởng trong cảm quan về tác phẩm, mà thông qua những chuyển dịch cơ bản về kết cấu trên đây, câu chuyện thánh linh về nhân vật Vũ Thị Thiết được cụ thể hóa.

Do đó, như một lẽ tất yếu, bản chất câu chuyện trong cốt lõi cũng đã có sự thay đổi mạnh mẽ. Đó là sự chuyển dịch từ "truyền kì" đến "thánh linh", từ câu chuyện đời thường đến câu chuyện tín ngưỡng - tôn giáo, và từ tính chất "khó tỏ mà dễ hoặc" (Nguyễn, 1952, p.208) đến tính chất tán tụng, ngợi ca. Trên cơ sở này, hình tượng nhân vật sẽ được cải hóa sâu sắc, và bi kịch của nhân vật được tái diễn giải theo một chiều hướng khác. Nếu chỉ nhìn đơn thuần từ góc nhìn thể loại mà không đặt trong sự đối thoại với *Nam Xương nữ tử truyện*, thì những thay đổi trên đây chủ yếu được quy hết cho chức năng tín ngưỡng - tôn giáo mà ngay tên văn bản đã gợi ra, trong khi từ góc nhìn cải biên, đó lại là kết quả của một loạt tác nhân từ bối cảnh xã hội, hoàn cảnh địa phương và mục đích cải biên, ở đó, sự ưu ái và tôn kính của cộng đồng bản địa có vai trò quan trọng.

2.3. Từ tiết phụ - liệt nữ đến Thánh Bà

Thứ đến, gắn với sự chuyển dịch về thể loại và những thay đổi trong kết cấu tự sự, Vũ Thị Thiết với tư cách nhân vật trung tâm từ *Nam Xương nữ tử truyện* đến *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* đã được cải hóa từ tiết phụ - liệt nữ đến Thánh Bà. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, nói như vậy không có nghĩa là trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* không có dấu vết của tiết phụ - liệt nữ Vũ Thị Thiết. Trên thực tế, bài tán văn đã mở đầu bằng lời khẳng định về tính chất

"tiết liệt" của nhân vật: "Cột trời đất mở nền Nam Việt,/ Đấng nữ tài liệt tiết mấy tay./ Một vừng chính khí xưa nay,/ Gặp khi truân kiển mới hay biết cùng." (Phụ lục). Thế nhưng, tính chất "liệt tiết" này lại không được "chứng minh" trong tác phẩm. Thay vào đó, Thánh Bà Vũ Thị Thiết lại hiện lên với tính cách chủ đạo, bao trùm: "Xem truyện cũ Nam Xương Vũ Điện,/ Bên đầu ngàn miếu điện nguy nga./ Phương dân nức tiếng Thánh Bà,/ Vốn xưa Đệ Thất Tiên Nga Quảng Hàn." (Phụ lục).

Cụ thể, sự cải hóa này đi về hướng thánh linh trong hình tượng nhân vật Vũ Thị Thiết đã được thực hiện bằng cách giản lược các yếu tố liên quan đến tiết phụ và liệt nữ, đồng thời tô đậm các yếu tố liên quan đến Thánh Bà.

Về phẩm chất tiết phụ - được hiểu là người phụ nữ thủ tiết chờ chồng vì một lí do nào đó mà vắng mặt và thực hiện vẹn tròn phận vị đối với gia đình chồng, trong *Nam Xương nữ tử truyện*, Vũ Thị Thiết được miêu tả là người "thùy-mỵ nết-na, lại thêm có tư-dung tốt đẹp" (Nguyễn, 1952, p.201), luôn "giữ-gìn khuôn phép" (Nguyễn, 1952, p.201). Trong thời gian Trương sinh đi lính, đối với mẹ chồng thì nhân vật "hết sức thuốc-thang lễ-bái, và lấy lời ngọt-ngào khôn-khéo khuyên-lơn" (Nguyễn, 1952, p.202), sau khi mẹ mất, lại "hết lòng thương xót, phàm việc ma-chay tế-lễ, lo-liệu như đối với cha mẹ sinh ra." (Nguyễn, 1952, p.202). Còn đối với con trai thì nhân vật ba năm chăm lo, nuôi nấng không một lời than vãn. Điều này về sau được khẳng định một lần nữa qua những lời phân trần của nhân vật (Nguyễn, 1952, pp.203-204). Trong khi đó, trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, cả nhân vật người mẹ chồng lẫn những hành động "tiết phụ" lại được "lược bỏ", thay vào đó là tình cảnh của người chinh phụ Vũ Thị Thiết: "Se tơ lại gặp chàng Trương,/ Xướng tùy gọi có thường thường hôm mai./ Tình chăn chiếu còn dài sông bể,/ Buổi trăng thu mới hé mành tương./ Cơ duyên đâu sẵn vội vàng,/ Chiếu trời bỗng thấy đòi chàng vu chinh./ Đành muôn kiếp chữ tình để dạ,/ Chén quan hà phút đã chia tay./ Buồng không riêng những tháng ngày,/ Nghe chim nhắn hãi trông mây tuôn sầu." (Phụ lục), và hình ảnh người mẹ một mình ru con: "Báo thai sự cũng lạ dường,/ Tới tuần di nguyệt rỡ ràng hùng chiêm./ Trong nghiệp số ngày đêm dưỡng dục,/ Miệng ru con ngâm khúc Già Minh./ Mong con gặp lúc trưởng thành,/ Để người khơi tái đỡ lòng nhớ thương./ Con ba tuổi khi thường biết nói,/ Mẹ ẵm con dòi dọi đêm thu./ Ngọn đèn như tỏa khói sầu,/ Hát con chỉ bóng như hầu cha kia." (Phụ lục). Mặc dù ở đây Vũ Thị Thiết - Thánh Bà chưa hiện lên rõ nét, nhưng có thể thấy hình ảnh Vũ Thị Thiết - tiết phụ đã mờ đi rất nhiều so với tác phẩm truyền kì của Nguyễn Dữ.

Để rồi từ đây, khi xem xét phẩm chất liệt nữ - được hiểu là người phụ nữ quyết liệt bảo toàn khí tiết, sự trung trinh đối với chồng trước những nguy cơ xâm hại và thường chọn cái chết, thì Vũ Thị Thiết - Thánh Bà đã hiện lên sống động gắn với địa vị - thân phận cao quý được xác lập ngay từ đầu, thay thế Vũ Thị Thiết - liệt nữ - gắn với nỗi oan chiếc bóng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, về cơ bản, liệt nữ và Thánh Bà chia sẻ với nhau tính chất linh thiêng và đều tạo nên sự kính trọng. Tuy nhiên, trong khi sự kính trọng đối với liệt nữ liên quan đến đạo đức, phẩm hạnh trong quan hệ giữa con người với con người, thì sự kính trọng đối với Thánh Bà vượt xa hơn các vấn đề đức hạnh, phẩm giá, chạm đến những phép thần thông, những công hạnh thần kì, trong quan hệ giữa con người với thần linh.

Có thể thấy, trong *Nam Xương nữ tử truyện*, hình ảnh liệt nữ Vũ Thị Thiết được biểu hiện qua chuỗi hành động phân minh, thề nguyền rồi sau đó gieo mình xuống dòng Hoàng giang: "Kẻ bạc mệnh nầy duyên-phận hẩm-hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay-buộc, tiếng chịu nhuốc-nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. […] Nói xong, gieo mình xuống sông mà chết." (Nguyễn, 1952, p.204), và từ đây, nhân vật làm người thủy cung. Trong khi đó, từ một Vũ Thị Thiết được chư tiên trong thủy cung thương là vô tội, rẽ một đường nước để khỏi chết (Nguyễn, 1952, p.206), trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, nhân vật liệt nữ tự trầm lại ngay lập tức được rước mời đến thủy cung - trở về địa vị - thân phận linh thánh vốn có khi trần duyên đến hạn: "Chốn cây cốc dời chân bóng mát,/ Trông bốn bề bát ngát mênh mông./ Chiều hôm sóng nổi đùng đùng,/ Yếm hồng treo lại thề lòng nước mây./ Kiếp trần thế đến ngày quả mãn,/ Sớ Giang Thần y hạn tâu qua./ Hội đồng thủy phủ ba tòa,/ Sai con xích lí loan xa rước mời./ Xưa dương thế nay người thủy phủ,/ Bụi trần duyên đã dũ sạch không." (Phụ lục). Rõ ràng, so với tác phẩm truyền kì của Nguyễn Dữ, quan hệ giữa nhân vật Vũ Thị Thiết với thủy cung đã hoàn toàn đổi khác, mà căn bản là do sự kiến tạo về tiền thân tiên nhân của nhân vật trong bài tán văn.

Do vậy, tiếp nối sự thay đổi trong quan hệ với thủy cung, hình ảnh Vũ Thị Thiết như là người thủy cung trong

Vũ thị trinh liệt từ tán văn cũng đã thay đổi đáng kể. Trong khi ở *Nam Xương nữ tử truyện* người thủy cung Vũ Thị Thiết xuất hiện với vai trò "mờ nhạt" trong thủy phủ: "Phi bèn đặt yến ở gác Triệu-dương để thiết đãi Phan-Lang; dự tiệc còn có vô số mỹ-nhân, bận quần nhẹ và búi tóc xễ. Trong số có một người, mặt chỉ hơi điểm qua một chút son phấn trông rất giống với Vũ-nương" (Nguyễn, 1952, pp.205-206), và dường như không còn kết nối với dương gian sau khi được Trương sinh lập đàn giải oan, thì ở *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, với tư cách "Tiên Nga Đệ Thất Quảng Hàn", sau khi gặp lại Trương sinh, nhân vật lại lãnh nhiệm trọng trách to lớn trong thế giới thủy cung, nhiều lần ra tay cứu giúp dân chúng và đi lại tự do giữa thủy phủ và dương thế: "Rầy khâm phụng Đế Đình ngọc chỉ,/ Lệnh quản cai thập nhị long cung./ Kim quy phép diệu thần thông,/ Phù Lê giúp nước ghi công miếu đình./ Nay cố quận linh thiêng vạn cổ,/ Nhúng bè từ tế độ trầm luân./ Trừ tai cản hoạn nhiều lần,/ Lịch triều sắc tặng lưu ân không cùng./ Chữ trinh bạch thọ chừng tạo hóa,/ Thơ ngự đề dấu lạ còn đây./ Thảnh thơi ngựa gió xe mây,/ Khi vào Tứ Độc khi bay Ngũ Hồ./ Khi mến cảnh Nam Mô Cực Lạc,/ Khi non tiên giá hạc tiêu dao./ Khắp miền sơn khởi thủy bao,/ So xem công đức dồi dào muôn năm." (Phụ lục). Qua đó, có thể thấy, trong bài tán văn này, Thánh Bà Vũ Thị Thiết không chỉ thay thế liệt nữ Vũ Thị Thiết, mà còn nối dài sự hiện diện của nhân vật bằng một tư cách khác đối với nhân thế, từ đó khẳng định tính thiêng và hữu lí trong sự tín ngưỡng của "phương dân" đối với nhân vật.

Đáng chú ý, trong sự cải hóa từ tiết phụ - liệt nữ đến Thánh Bà, chúng tôi cho rằng, trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, chiếc bóng và cái chết của nhân vật Vũ Thị Thiết đã được kiến tạo và tái diễn giải theo một chiều hướng khác so với những gì được thể hiện trong *Nam Xương nữ tử truyện*. Dễ dàng nhận ra, trong tác phẩm truyền kì của Nguyễn Dữ, chiếc bóng và cái chết oan khiên của nhân vật Vũ Thị Thiết một mặt được "đặt để" ở vị trí cao trào trong bi kịch gia đình của nhân vật Vũ Thị Thiết - trinh chuyên, đức hạnh nhưng bị chồng nghi ngờ, đánh mắng, đuổi đi và phải tìm đến cái chết, mặt khác được sử dụng để tô đậm phẩm chất tiết phụ - liệt nữ của nhân vật. Nếu chiếc bóng là một trong những yếu tố chính yếu làm nên đặc tính "truyền kì" cho *Nam Xương nữ tử truyện*, thì cái chết lại nhấn mạnh tiết hạnh và bi kịch của nhân vật. Trong khi đó, ở bài tán văn, chiếc bóng lại đánh mất tính chất "truyền kì" - "bất ngờ" về mặt tự sự khi hành động "Hát con chỉ bóng như hầu cha kia" (Phụ lục) đã được nêu ra từ đầu, trong khi cái chết được trưng dụng trong một hệ thống các chi tiết và diễn tiến liên quan đến nhân duyên trần thế của nhân vật với tư cách một tiên nhân. Vì vậy, cái chết trong tán văn dường như không còn là kết cục bi thảm của một bi kịch oan khiên, trái lại là kết thúc của một "kiếp chịu khổ" tại dương gian, để rồi nhân vật trở về địa vị thánh linh của mình. Với ý nghĩa đó, Vũ Thị Thiết không còn là một phàm nhân chịu oan khuất mà đã trở thành một tiên nhân: "Duyên trần giận rửa chưa xong,/ Ngọc Thư trích giáng xuống vòng nhân gian." (Phụ lục), và sau đó trở thành một Phúc Thần, một Thánh Bà.

Trên thực tế tiếp nhận đối với nhân vật Vũ Thị Thiết, phải nói rằng, trước *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, nhìn chung, trong thơ ca chữ Hán và chữ Nôm của các nhà Nho (Lê Thánh Tông, Ngô Thì Ức, Nguyễn Khuyến,…), nhân vật Vũ Thị Thiết được nhìn nhận trong tình thế bị động, yếu thế (chẳng hạn nhóm bài *Đề Vũ nương miếu* của Ngô Thì Ức (Trần & Lại, 2010, pp.181-184)) và mặc dù các nhà Nho đã ngợi ca đức hạnh, phẩm tiết cũng như chiêu tuyết cho nỗi oan của nhân vật, nhưng về cơ bản, đó vẫn là những cái nhìn có màu sắc bi kịch. Đặt trong bối cảnh đó thì hình tượng Thánh Bà Vũ Thị Thiết thật sự là một đối thoại mạnh mẽ, khi tính chất bi kịch của nhân vật được chuyển hóa thành một "thử thách trần thế" và cuộc đời của nhân vật không dừng lại ở cái chết ở Hoàng giang, hay chỉ mơ hồ hiện qua ngôi miếu thiêng: "Bên đầu ngàn miếu điện nguy nga." (Phụ lục), mà còn được tiếp tục một cách chủ động và tích cực qua những công hạnh mà nhân vật thực hiện đối với người dân địa phương và đất nước. Cũng cần nói thêm rằng, không phải đến *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*, hình tượng Vũ Thị Thiết - Thánh Bà mới xuất hiện. Trong lịch sử, ngay từ bài thơ Nôm vào khoảng nửa sau thế kỉ 15 của Vua Lê Thánh Tông - tác phẩm sớm nhất ghi nhận nhân vật Vũ Thị Thiết và câu chuyện của nhân vật, thì Vũ Thị Thiết - Thánh Bà đã manh nha xuất hiện qua hình ảnh: "Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương/ Miếu ai như miếu vợ chàng Trương" (Nguyễn, 2008, p.384), phần nào cho thấy sự kính thờ của người dân địa phương đối với bà Vũ Thị Thiết (trước khi Nguyễn Dữ viết *Nam Xương nữ tử truyện*). Về sau, hình ảnh này tiếp tục được bồi đắp trong tâm thức dân gian và trong thơ của các nhà Nho. Ở một mức độ nào đó, điều này đã biểu thị sự vận động theo chiều hướng Thánh hóa từ rất sớm của bà Vũ Thị Thiết

trong quan niệm, niềm tin và tín ngưỡng dân gian, mà đến *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* đã hiện lên cụ thể một Vũ Thị Thiết - Thánh Bà. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng, chính dòng mạch tín ngưỡng dài lâu này, cùng với mục đích tôn vinh, xưng tụng từ trong bản chất thể loại và tâm thế sáng tác đã làm động lực cho việc tái diễn giải chi tiết cái bóng và cái chết trong bài tán văn. Theo đó, chúng không còn mang màu sắc bi kịch, trái lại, được nhìn nhận trong tính chất hợp lí (đặc biệt là cái chết) gắn với thân phận tiên nhân bị giáng trích vừa để rũ sạch duyên trần vừa để nêu gương của nhân vật Vũ Thị Thiết, mà "Gặp khi truân kiển mới hay biết cùng." (Phụ lục).

Nếu đặt hình tượng Vũ Thị Thiết - Thánh Bà trong một bối cảnh lớn hơn - thuộc về văn hóa - tín ngưỡng - tôn giáo trên đại thể, thì *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* còn là minh chứng cho một trường hợp Mẫu hóa trong tín ngưỡng và văn hóa Việt Nam. Ở đó, người nữ có đức hạnh, có phẩm cách được cộng đồng tín ngưỡng và tôn vinh thành Mẫu như là người bảo hộ của đời sống cộng đồng. Thực tế hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo ở Đền Bà Vũ nói riêng và tại địa phương nói chung đã chứng minh điều đó. Cũng trong bối cảnh ấy, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* còn cho thấy sự dung hợp Đạo Mẫu với Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo, bởi xuyên suốt bài tán văn, các yếu tố hay quan niệm liên quan đến Tam giáo xuất hiện khá nhiều, và về cơ bản đã cùng nhau kiến tạo nên một Vũ Thị Thiết - Thánh Bà như một trường hợp dung hòa văn hóa - tín ngưỡng - tôn giáo. Rõ ràng, những gợi dẫn này cần được nghiên cứu cụ thể, quy mô và sâu hơn với tham gia của nhiều ngành khoa học xã hội, nhân văn và nghệ thuật, để cung cấp một bức tranh bao quát về nhân vật Vũ Thị Thiết trong đời sống văn hóa địa phương và dân tộc.

3. Kết luận

Từ những dẫn bày trên đây, có thể thấy, từ góc nhìn cải biên, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là một tác phẩm đặc sắc, và đã đối thoại tích cực với *Nam Xương nữ tử truyện* của Nguyễn Dữ trên hai phương diện cơ bản là thể loại - cấu trúc tự sự và hình tượng nhân vật trung tâm. Trên phương diện thể loại, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* là bước chuyển từ truyện truyền kì sang tán văn mà các đặc trưng trữ tình, tán tụng, tín ngưỡng - tôn giáo đã biến câu chuyện truyền kì trước đó thành câu chuyện thánh linh. Kéo theo đó là sự tái cấu trúc tự sự với sự nhấn mạnh tiền thân tiên nhân và công đức linh thánh của nhân vật Vũ Thị Thiết. Trên phương diện hình tượng nhân vật, Vũ Thị Thiết trong *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* về cơ bản đã được cải hóa thành Thánh Bà, gắn với thân phận - địa vị cao quý, và hành trạng ích nước lợi dân. Tóm lại, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* đã góp một hình dung độc đáo - từ góc nhìn tín ngưỡng - tôn giáo về nhân vật Vũ Thị Thiết (một góc nhìn thường bị bỏ qua trong nghiên cứu khoa học), từ đó, ở một chừng mực nhất định, làm phong phú thêm "vũ trụ" câu chuyện về nhân vật Vũ Thị Thiết.

Lời cảm ơn: Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Nguyễn Mỹ Trinh (Khoa Văn học và Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) đã hỗ trợ hoàn thiện bản phiên âm *Vũ thị trinh liệt từ tán văn*.

Tài liệu tham khảo

Đỗ, Đ. H. (chủ biên). (2004). *Từ điển văn học (Bộ mới)*. Thế giới.

Lê, D. K. N. (2016). "Nghĩ về cội nguồn của truyện truyền kì Trung đại Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 5, 72-83.

Hutcheon, L. (2013). *A theory of adaptation (2nd ed.)*. Routledge.

Nguyễn, D. (1952). *Truyền kỳ mạn* lục (Ngô Văn Triện dịch). Tân Việt.

Nguyễn, T. N. (chủ biên). (2008). *Tổng tập văn học Nôm Việt Nam - Tập 1*. Khoa học Xã hội.

Nguyễn, T. B. T., & Lại, V. H. (đồng chủ biên). (2010). *Tuyển tập Ngô Gia Văn Phái - Tập 1*. Hà Nội.

Trần, Q. H. (2012). "Về ba bản kinh giáng bút tiêu biểu trong phong trào Thiện Đàn đầu thế kỷ XX". Tạp chí *Hán Nôm*, 6, 35-42.

Trần, T. K. A. (2009). *2. Vũ thị liệt nữ thần lục - Tình hình văn bản và tác phẩm"*. https://hannom.vass.gov.vn/tong-muc-luc/2-vu-thi-liet-nu-than-luc-tinh-hinh-van-ban-va-tac-pham-tbhnh-2006-506082.

VŨ THỊ TRINH LIỆT TỪ TÁN VĂN FROM THE PERSPECTIVE OF ADAPTATION

Ho Ngoc Thien
University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City
Corresponding Author: Ho Ngoc Thien - Email: 2103hothien@gmail.com
Article History: Received on 28th May 2026; Revised on 8th June 2026; Published on 12th June 2026

Abstract: This article explores the work *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* - a eulogistic composition in the double seven - six-eight verse form about the story of the character Vu Thi Thiet from the perspective of adaptation. Until now, it has neither been transcribed nor formally published. In its dialogue with *Nam Xương nữ tử truyện*, if, in terms of genre, *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* is a transformation from *truyện truyền kì* (narrative) to *tán văn (*eulogistic composition), which entails structural changes that strongly emphasize its sacred nature, then, in terms of characterization, the eulogistic composition presents Vu Thi Thiet as a Saintly Lady, highlighting her divine origin and miraculous deeds. Finally, the article concludes that *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* is a particularly valuable adapted work because it contributes a distinctly religious and spiritual perspective on the character Vu Thi Thiet in particular and her story in general.

Key words: Vũ thị trinh liệt từ tán văn; adaptation; Vu Thi Thiet; Nam Xương nữ tử truyện; beliefs.

Phụ lục

Bản phiên âm *Vũ thị trinh liệt từ tán văn* (từ trang 9 đến trang 16 trong *Vũ thị liệt nữ thần lục [Lê triều tiết phụ Vũ nương công chúa ngọc phả lục]*, Kí hiệu A.1841, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm)

Cột trời đất mở nền Nam Việt,
Đấng nữ tài liệt tiết mấy tay.
Một vừng chính khí xưa nay,
Gặp khi truân kiển mới hay biết cùng.
Dấu linh sảng ghi đồng tạc đá,
Trải nghìn thu thơm lạ còn y.
Hóa sinh sinh hóa cũng kì,
Éo le phó mặc hóa nhi phũ phàng. [ám chỉ hạ tiểu nhi sự]
Xem truyện cũ Nam Xương Vũ Điện,
Bên đầu ngàn miếu điện nguy nga.
Phương dân nức tiếng Thánh Bà,
Vốn xưa Đệ Thất Tiên Nga Quảng Hàn.
Vẻ thanh lịch màn lan trướng huệ,
Hiệu Thúy Hoàn Thượng Đế ân phong.
Duyên trần giận rửa chưa xong,
Ngọc Thư trích giáng xuống vòng nhân gian.
Vẫn lời trước hồng nhan bạc phận,
Tới đôi tuần điệp phấn đưa hương.
Se tơ lại gặp chàng Trương,
Xướng tùy gọi có thường thường hôm mai.
Tình chăn chiếu còn dài sông bể,
Buổi trăng thu mới hé mành tương.
Cơ duyên đâu sẵn vội vàng,
Chiếu trời bỗng thấy đòi chàng vu chinh.
Đành muôn kiếp chữ tình để dạ,
Chén quan hà phút đã chia tay.
Buồng không riêng những tháng ngày,
Nghe chim nhắn hãi trông mây tuôn sầu.
Khen tạo vật cơ màu cũng chóng,
Lòng khuynh quỳ qua bóng hi dương.
Báo thai sự cũng lạ dường,
Tới tuần di nguyệt rỡ ràng hùng chiêm.
Trong nghiệp số ngày đêm dưỡng dục,
Miệng ru con ngâm khúc Già Minh.
Mong con gặp lúc trưởng thành,
Để người khơi tái đỡ lòng nhớ thương.
Con ba tuổi khi thường biết nói,
Mẹ ẵm con dòi dõi đêm thu.
Ngọn đèn như tỏa khói sầu,
Hát con chỉ bóng như hầu cha kia.
Khi mãn hạn chàng về cố lí,
Tưởng vui điều mẫu tử đoàn viên.

Vì đâu ngăn đón cơ duyên,
Thực cha con lại không nhìn lạ thay.
Hỏi con lại: “Cha mày đâu đấy?,”
“Con hàng đêm mới thấy cha về.”
Thương thay lời trẻ mà nghe,
Xót lòng trinh bạch khôn che tiếng đời.
Dẫu tộc đảng trăm lời khuyên giải,
Trách chàng Trương vẫn mãi lòng nghi.
Thương thay chút phận nữ nhi,
Đã trong bốn vách tri tri hữu thần.
Chốn cây cốc dời chân bóng mát,
Trông bốn bề bát ngát mênh mông.
Chiều hôm sóng nổi đùng đùng,
Yếm hồng treo lại thề lòng nước mây.
Kiếp trần thế đến ngày quả mãn,
Sớ Giang Thần y hạn tâu qua.
Hội đồng thủy phủ ba tòa,
Sai con xích lí loan xa rước mời.
Xưa dương thế nay người thủy phủ,
Bụi trần duyên đã dũ sạch không.
Chàng Trương nghĩ cũng thương lòng,
Ôm con tựa bóng đèn chong canh trường.
Con thấy bóng trên tường thấp thoáng,
Rằng: “Này cha hình dáng không sai.”
Chàng Trương khi mới tỉnh hồi,
Song đà sự xót qua rồi biết sao.
Khi đêm vắng ba sao chính chiếu,
Lập một đàn tế tiếu bên sông.
Sự cơ đây cũng lạ lùng,
Bể gian đã thấy đứng trong một nàng.
Cởi vòng ngọc hoa vàng gửi lại,
“Xin lang quân trước hãy tình ghi.
Minh dương nay đã phân kì,
Kiếp xưa đã vậy thôi thì kiếp sau.”
Dòng lục thủy một màu trong vắt,
Hỏi nguồn thiên mặc mặc vô ngôn.
Gió xuân phảng phất hương hồn,
Giã chàng vội đã hải môn châu hành.
Rầy khâm phụng Đế Đình ngọc chỉ,
Lệnh quản cai thập nhị long cung.
Kim quy pháp diệu thần thông,
Phù Lê giúp nước ghi công miếu đình.
Nay cố quận linh thiêng vạn cổ,
Nhúng bè từ tế độ trầm luân.
Trừ tai cản hoạn nhiều lần,
Lịch triều sắc tặng lưu ân không cùng.
Chữ trinh bạch thọ chừng tạo hóa,
Thơ ngự đề dấu lạ còn đây.
Thảnh thơi ngựa gió xe mây,
Khi vào Tứ Độc khi bay Ngũ Hồ.
Khi mến cảnh Nam Mô Cực Lạc,
Khi non tiên giá hạc tiêu dao.
Khắp miền sơn khởi thủy bao,
So xem công đức dồi dào muôn năm.
Lòng khấn nguyện một thiên tụng tán,
Chúc Thánh Bà thọ vạn vô cương.
Xin cho địa cửu thiên trường,
Tư bồi châu thổ khang thường nhân gia.